

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HSST

Ngày: 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1986 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản CQ, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, Đ thể: Không. Con ông Lò Văn K (đã chết) và bà Lò Thị O (đã chết). Bị cáo có vợ là Hà Thị N sinh năm 1985, hiện trú tại bản CQ, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Tại bản án số 07/2020/HSST ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Lò Văn Đ 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn Đ 24 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Bích Liên – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, Lò Văn Đ đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 4G đón xe khách đến khu vực bản Mạt, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Đ gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000VNĐ. Đ lấy tờ 1000 VNĐ gói số ma túy mua được rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an xã CM đến nhà Đ làm công tác quản lý người nghiện, Đ tự giác giao nộp gói Heroine và bị tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1519/KLMT ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ là Heroine có khối lượng 0,26 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 136/CT-VKSMS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành; Võ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1000 VNĐ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí với truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đối với bị cáo Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề

ngợi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn có nhận thức hạn chế về pháp luật, gia đình thuộc hộ nghèo, bố mẹ đều đã mất, bản thân là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện MS, tỉnh Sơn La lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/9/2022 đối với bị cáo Lò Văn Đ thu giữ 0,26 gam Heroine bị cáo cất giữ mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 1519/KLMT ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn Đ:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine ; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam; Loại Heroine”.

Bị cáo Lò Văn Đ tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua 0,26 gam Heroine của một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo vẫn mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại bản án số 07/2020/HSST ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn Đ 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, về nhân thân bị cáo, năm 2013 bị cáo đã bị TAND huyện MS xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không biết ăn năn hối cải vẫn tiếp tục tái phạm và tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo của người bào chữa do bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có đủ nhận thức và hiểu biết về việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo Đ không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện hút ma túy và không có tài sản riêng có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành. Vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành. Xét là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1000 VNĐ thu giữ của bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo Lò Văn Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện MS. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Lò

Văn Đ phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng Heroine thu giữ là 0,26 gam.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (08/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành. Vô phong bì cũ gửi giám định được niêm phong trong một phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1000 VNĐ (Một nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THA huyện MS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tênh